

Bản án số: 232/2022/HS-ST
Ngày 21-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Ái;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vương Tấn Độ và Lê Văn Khanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2022, tại Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 334/2022/TKST-HS, ngày 10 tháng 11 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 387/2022/QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Phạm Đức H, sinh năm 1983, tại tỉnh H N. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N T, xã N L, Hện L N, tỉnh H N; nơi ở: Không ổn định; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Quang Đ và bà Vũ Thị H; có vợ và 01 con sinh 2004; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 21/7/2017, bị Tòa án nhân dân Hện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (đã chấp hành xong Quyết định ngày 23/8/2018, được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính); bị bắt tạm giữ ngày 30-12-2021, tạm giam ngày 04-01-2022 “có mặt”;

2. Trần Văn Đ, sinh năm 1991, tại tỉnh N Đ. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 12, xã N T, Hện N H, tỉnh N Đ; nơi ở: Không ổn định; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S và bà Trần Thị H; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 21/7/2017, bị Tòa án nhân dân Hện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (đã chấp hành xong Quyết định ngày 11/11/2018, được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính); bị bắt tạm giữ ngày 30-12-2021, tạm giam ngày 04-01-2022 “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 50 phút ngày 30/12/2021, Đội Cảnh sát Điều tra Tội phạm về Ma túy-Công an quận Bình Tân cùng với Công an phường Bình Hưng Hòa B tuần tra đến trước nhà số 134, đường N T T, phường B H H B, quận B T thì phát hiện tên Đỗ Văn B đang điều khiển xe mô tô biển số 59Y1-134.57 chạy trên đường có biểu hiện nghi vấn nên ra hiệu dừng xe lại để kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện và thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của B đang mặc có 01 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất bột màu trắng. Lúc này, B khai đó là ma túy loại Heroin do vừa mới mua của Trần Văn Đ với giá 100.000 đồng nhằm mục đích để sử dụng. Mở rộng điều tra vào khoảng 09 giờ 25 phút cùng ngày, Tổ công tác tiến hành kiểm tra tại Phòng số 110-Khách sạn S B, số 289/8, đường N T T, phường B H H B, quận B T do Trần Văn Đ thuê lưu trú. Qua kiểm tra, phát hiện và thu giữ trong cái balo màu xanh đen để trên giường có 01 hộp giấy màu vàng chứa 05 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất bột màu trắng và 01 hộp giấy màu vàng chứa 03 gói nylon chứa tinh thể không màu. Lúc này, Đ khai: Đó là ma túy loại Heroin và “hàng đá” và đồng thời trước đó đã bán cho tên Đỗ Văn B 01 đoạn ống nhựa ma túy loại Heroin; còn nguồn gốc số ma túy này là của Phạm Đức H giao cho Đ để bán lấy tiền đưa cho H. Theo đó, khoảng 09 giờ 40 phút cùng ngày, Tổ công tác tiếp tục kiểm tra tại Phòng số 112-Khách sạn S B do Phạm Đức H thuê lưu trú; qua kiểm tra, phát hiện và thu giữ từ trên bàn 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, 02 gói nylon chứa chất bột màu trắng; 06 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất bột màu trắng. Lúc này, H khai: Đó là ma túy loại Heroin và “hàng đá” nhằm mục đích để giao cho Đ bán nên Tổ công tác đưa H và Đ cùng với vật chứng đến Công an phường Bình Hưng Hòa B để xử lý người có hành vi phạm tội quá tang rồi sau đó cHển cho Cơ quan điều tra giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn Đ khai: Khoảng giữa tháng 12/2021, Đ đến Khách sạn S B thuê phòng 110 để lưu trú thì gặp Phạm Đức H rủ Đ bán ma túy cho H để kiếm tiền mua đồ ăn và có ma túy sử dụng chung nên Đ đồng ý. Sau đó, tính từ lúc bắt đầu bán ma túy cho đến khi bị bắt, H đã giao ma túy cho Đ bán được khoảng từ 5-6 lần với mỗi lần từ 10-15 tép Heroine và 2-3 gói “hàng đá” để bán cho người nghiện với giá là 100.000 đồng/tép Heroine, 200.000 đồng/gói “hàng đá”; nếu bán hết hàng thì Đ qua phòng của H để lấy tiếp về bán hoặc chỉ cho người nghiện sang phòng H mua; đồng thời trong khoảng thời gian này, do thỉnh thoảng bị lên cơn nghiện nên Đ có đến phòng của H lấy ma túy về sử dụng. Còn ngày 30/12/2021, H giao cho Đ 10 tép Heroine và 03 gói “hàng đá”, Đ đã bán được 05 tép Heroine (trong đó có 01 tép vừa mới bán cho tên Trần Văn B) thì bị Công an kiểm tra, bắt giữ số ma túy còn lại; ngoài ra Đ còn khai: Việc không xác định được tổng số tiền thu lợi từ việc bán ma túy bởi do, H không cho Đ tiền hoa hồng mà chỉ được lấy tiền bán ma túy để mua thức ăn cho cả hai, số còn lại phải đưa cho H

để tiếp tục mua ma túy về bán. Còn Phạm Đức H khai: Trước đây, H có rủ Đ cùng tham gia bán ma túy với H để kiếm tiền mua đồ ăn và có ma túy sử dụng chung thì được Đ đồng ý; nguồn gốc ma túy là do H mua của người đàn ông (không rõ lai lịch) tại gần Ngã tư Ga, Quận 12; cứ khoảng 3, 4 ngày thì H mua 01 lần với số tiền khoảng từ 14.000.000-15.000.000 đồng rồi về Phòng 112-Khách sạn S B chia nhỏ ra thành nhiều tép, gói giao cho Đ bán kiếm lời. Tổng số tiền thu lợi từ việc bán ma túy của H cho đến khi bị bắt được 7.000.000 đồng. Riêng tên Trần Văn B khai: Khoảng 08 giờ 40 phút ngày 30/12/2021, B điều khiển xe mô tô biển số 59Y1-134.57 chạy đến Phòng số 110-Khách sạn S B mua 01 tép Heroine với giá 100.000 đồng của Trần Văn Đ rồi cất vào túi quần phía trước bên trái nhằm mục đích để sử dụng và khi đang trên đường về thì bị Công an kiểm tra, phát hiện; đồng thời, đây cũng là lần đầu mua ma túy của Đ do bạn bè giới thiệu. Theo kết quả giám định, 12 đoạn ống nhựa bên trong chứa chất bột màu trắng, 04 gói nylon chứa tinh thể không màu, 02 gói nylon chứa chất bột màu trắng của chung Đ và H là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 14,7511g, loại Heroine; 1,4475g, loại Methamphetamine (tổng khối lượng 16,1986g, loại Methamphetamine và Heroine). Riêng 01 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất bột màu trắng của tên B là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0774 gam, loại Heroine nên chưa đủ định lượng bắt tên B chịu trách nhiệm hình sự về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Văn Đ đã khai nhận: Trong lúc bị cáo đến Khách sạn S B thuê phòng lưu trú thì gặp bị cáo Phạm Đức H rủ bị cáo cùng tham gia bán ma túy để kiếm tiền mua đồ ăn và có ma túy sử dụng chung nên bị cáo đồng ý. Sau đó, bị cáo H đã giao ma túy cho bị cáo được từ 5-6 lần để bán; cứ mỗi lần, bị cáo H giao cho bị cáo từ 10-15 tép Heroine cùng với 2-3 gói “hàng đá” để bán cho các người nghiện với giá là 100.000 đồng/tép Heroine và 200.000 đồng/tép “hàng đá”; nếu bán hết thì bị cáo qua phòng của bị cáo H lấy tiếp để bán hoặc chỉ sang phòng của bị cáo H để mua; đồng thời những lúc lên cơn nghiện, bị cáo có đến phòng của bị cáo H lấy ma túy về sử dụng; riêng ngày 30/12/2021, bị cáo H giao cho bị cáo 10 tép Heroine và 3 gói “hàng đá”, bị cáo đã bán được 05 tép Heroine, trong số đó vừa mới bán 01 tép cho tên Trần Văn B xong bị Công an vào kiểm tra, bắt giữ số ma túy còn lại; đồng thời, do bị cáo H không cho tiền hoa hồng bị cáo mà chỉ được lấy tiền mua thức ăn cho cả hai và đưa cho bị cáo H để tiếp tục mua ma túy về bán nên bị cáo không xác định được tổng số tiền đã thu lợi từ việc bán ma túy là bao nhiêu. Còn bị cáo Phạm Đức H khai: Bị cáo thừa nhận lời khai trên của bị Đ là hoàn toàn đúng, bị cáo chính là người rủ bị cáo Đ cùng tham gia bán ma túy với bị cáo. Trước lúc bị bắt, bị cáo đã giao ma túy cho bị cáo Đ bán được từ 05-06 lần; riêng ngày 30/12/2021, bị cáo giao cho bị cáo Đ 10 tép Heroine và 3 gói “hàng đá” để bán; còn 01 gói nylon “hàng đá”, 02 gói nylon Heroine và 06 đoạn ống nhựa, bên trong chứa Heroine là của bị cáo chưa giao cho bị cáo Đ bán thì bị bắt giữ. Toàn bộ nguồn gốc số ma túy mà bị cáo đã giao và chưa giao cho bị cáo Đ là do bị cáo mua của người đàn ông (không rõ lai lịch) tại gần Ngã tư Ga, Quận 12 với giá khoảng 14.000.000-15.000.000 đồng rồi về chia nhỏ ra giao cho bị

cáo Đ bán kiếm lời; theo đó, tổng số tiền mà bị cáo đã thu lợi tính từ lúc bán ma túy cho đến khi bị bắt được 7.000.000 đồng nên nay các bị cáo thừa nhận đã cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo không có ý kiến gì về hàm lượng ma túy đã giám định và việc giải quyết vật chứng.

Bản cáo trạng số 250/CT-VKS ngày 08 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Phạm Đức H và Trần Văn Đ ra trước Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử cùng về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã có ý kiến: Các bị cáo Phạm Đức H và Trần Văn Đ đã cùng nhau có hành vi cất giữ số ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 16,1986g, loại Methamphetamine và Heroine nhằm mục đích để bán kiếm lời và trong số đó, đã bán cho tên Trần Văn B số ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0774 gam, loại Heroine với giá 100.000 đồng (chưa đủ định lượng truy cứu trách nhiệm tên B) thì bị bắt giữ; đồng thời trước đó, do bị cáo H đã có từ 05-06 lần giao ma túy cho bị cáo Đ bán nên các bị cáo còn phải chịu thêm tình tiết định khung hình phạt là “Phạm tội 02 lần trở lên”. Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, không những xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương; trong đó bị cáo H với vai trò là người chủ mưu, cầm đầu; còn bị cáo Đ trực tiếp bán ma túy cho người nghiện nên cần phải xử các bị cáo với mức án thật nghiêm và tương xứng. Tuy nhiên, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nghĩ nên xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu. Do đó, giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo H với mức án từ 09 năm đến 10 năm tù và bị cáo Đ từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù cùng về “Tội mua bán trái phép chất ma túy. Còn về vật chứng, đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 800.000 đồng và 01 chiếc xe mô tô biển số 59T1-849.73. Giao trả lại cho bị cáo H 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen có số thuê bao 0966237316 và bị cáo Đ 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia có số thuê bao 0395976528; tịch thu tiêu hủy 03 gói ma túy đã giám định, 01 cái hộp và 01 cái balo.

Các bị cáo không ai tranh luận và bào chữa gì về hành vi đã bị truy tố, còn lời nói sau cùng thì xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra-Công an quận Bình Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo Phạm Đức H và Trần Văn Đ tại phiên tòa hôm nay cho thấy: Trong khoảng từ 08 giờ 40 phút đến 09 giờ 40 phút ngày 30/12/2021, tại các Phòng số 110 và 112-Khách sạn S B, số 289/8, đường N T T, phường B H H B, quận B T. Các bị cáo đã cùng nhau có hành vi bán 01 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu có chứa bột màu trắng cho tên Trần Văn B. Đồng thời còn cất giữ gồm: 11 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu có chứa bột màu trắng, 04 gói nylon chứa tinh thể không màu và 02 gói nylon chứa bột màu trắng nhằm mục đích để bán thì bị kiểm tra bắt quả tang. Theo các Kết luận giám định số 351/KLGD-MT và số 352/KLGD-MT cùng ngày 06/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự-Công an thành phố Hồ Chí Minh thì: “Gói 1 được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Trần Văn Đ, Trần Văn Phú (Điều tra viên), Lê Thanh T (người chứng kiến) và hình dấu Công an phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân” gửi đến giám định, bên trong có: “Bột màu trắng trong 05 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu”, “là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3651g, loại Heroin”; “Tinh thể không màu trong 03 gói nylon”, “là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,8379g, loại Methamphetamine”; “Gói 2 được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Phạm Đức H, Trần Văn Phú (Điều tra viên), Phạm Văn S (người chứng kiến) và hình dấu Công an phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân” gửi đến giám định, bên trong có: “Tinh thể không màu trong 01 gói nylon”, “là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,6096g, loại Methamphetamine”; “Bột màu trắng trong 02 gói nylon”, “là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 13,8504g, loại Heroin”; “Bột màu trắng trong 06 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu”, “là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,4582g, loại Heroin”; “Bột màu trắng trong 01 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Đỗ Văn B, Trần Văn Phú (Điều tra viên), Lê Mỹ N (người chứng kiến) và hình dấu Công an phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân” gửi đến giám định “là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0774g, loại Heroin” (tổng cộng khối lượng 16,1986g, loại Heroin và Methamphetamine). Đồng thời trước khi bị bắt, bị cáo H còn đã có từ 05-06 lần giao ma túy cho bị cáo Đ bán nên được coi là “Phạm tội 02 lần trở lên”. Do đó, các bị cáo đã phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại Tòa hôm nay cơ bản phù hợp với lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra, lời khai của tên Trần Văn B, những người

làm chứng, B bán bắt người phạm tội quả tang, B bán nhận dạng, đổi chất, vật chứng thu giữ được, B bán niêm phong, mở niêm phong, kết luận giám định hàm lượng ma túy...nên đã đủ chứng cứ buộc tội các bị cáo và lời đề nghị của Kiểm sát viên vừa nêu trên là có cơ sở chấp nhận. Còn đối với tên Trần Văn B, tuy là người mua “*ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0774g, loại Heroin*” của các bị cáo nhằm mục đích sử dụng nhưng do không đủ định lượng chịu trách nhiệm hình sự về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên nên sang xử lý hành chính là có căn cứ. Riêng người đàn ông bán ma túy cho bị cáo H, do không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra còn đang tiếp tục truy xét cho đến khi nào phát hiện được sẽ xử lý sau là phù hợp.

[4] Xét chất ma túy là loại chất kích thích do Nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển và mua bán. Các bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai và vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu cho cá nhân. Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng; mang tính chất liều lĩnh, xem thường pháp luật, góp phần làm lan tràn nạn nghiện ngập trong đời sống cộng đồng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương và có thể là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Trong vụ án này, tuy các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn, sự cấu kết thực hiện tội phạm không chặt chẽ nên không được coi là “Có tổ chức” nhưng do bị cáo H là người chủ mưu, cầm đầu; bị cáo Đ giúp sức bán ma túy cho bị cáo H nên cần phải xử các bị cáo mức án thật nghiêm và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như vai trò, nhân thân của từng bị cáo theo quy định tại Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì mới có đủ sức giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần được xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng*”; do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Do các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội để nhằm mục đích thu lợi nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo một số tiền nhất định để sung quỹ Nhà nước.

[6] Xét đối với số tiền 7.000.000 (bảy triệu) đồng, là tiền lợi bất chính của bị cáo H do bán ma túy mà có và đã tiêu xài hết nên cần truy thu, buộc bị cáo nộp lại để sung quỹ Nhà nước, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về vật chứng: Đối với số tiền 800.000 (tám trăm nghìn) đồng của các bị cáo, do thực hiện hành vi phạm tội mà có; 01 chiếc xe mô tô biển số 59T1-849.73

của bị cáo H dùng làm phương tiện dùng đi lại mua ma túy và khai: Chiếc xe này do mua lại của người không rõ lai lịch và chưa làm thủ tục sang tên; qua xác minh, xe do anh Huỳnh Thanh L đứng tên chủ sở hữu và đã bán xe cho 01 thanh niên (không rõ lai lịch) từ năm 2019; đồng thời, xe không có trong dữ liệu kho vật chứng và Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay vẫn không có ai đến giải quyết nên cần tịch thu tất cả để sung quỹ Nhà nước. Còn đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen có số thuê bao 0966237316 của bị cáo H và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia có số thuê bao 0395976528 của bị cáo Đ, do đều không liên quan gì đến hành vi phạm tội nên cần giao trả lại cho các bị cáo. Riêng 01 gói niêm phong, bên trong có 01 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu bên trong có chứa bột màu trắng; bên ngoài có chữ ký ghi tên Đỗ Văn B, Trần Văn Phú (Điều tra viên), Lê Mỹ N (Người chứng kiến) và hình dấu Công an phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh. 01 gói niêm phong, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu; 02 gói nylon chứa bột màu trắng; 06 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu bên trong chứa bột màu trắng; bên ngoài có chữ ký Phạm Đức H, Trần Văn Phú (Điều tra viên), Phạm Văn S (Người chứng kiến) và hình dấu Công an phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh. 01 gói niêm phong, bên trong có 05 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu bên trong chứa bột màu trắng và 03 gói nylon chứa tinh thể không màu; bên ngoài có chữ ký Trần Văn Đ, Trần Văn Phú (Điều tra viên), Lê Thanh T (Người chứng kiến) và hình dấu Công an phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh là chất kích thích, Nhà nước cấm sử dụng; 01 cái hộp màu vàng và 01 cái balo màu xanh đen của bị cáo H dùng đựng ma túy nên cần tịch thu tất cả để tiêu hủy.

[8] Các bị cáo Phạm Đức H và Trần Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Đức H và Trần Văn Đ phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy”.

- Về điều luật áp dụng và xử phạt:

1. Áp dụng điểm b, p khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Phạm Đức H 10 (mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30-12-2021.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Đức H số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

2. Áp dụng điểm b, p khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30-12-2021.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Văn Đ số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Về số tiền thu lợi bất chính: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, buộc bị cáo Phạm Đức H nộp lại số tiền 7.000.000 (bảy triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Tịch thu sung quỹ Nhà nước gồm: Số tiền 800.000 (tám trăm nghìn) đồng và 01 chiếc xe mô tô biển số 59T1-849.73. Giao trả lại gồm: Cho bị cáo Phạm Đức H 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen có số thuê bao 0966237316 và cho bị cáo Trần Văn Đ 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia có số thuê bao 0395976528. Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 gói niêm phong, bên trong có 01 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu bên trong có chứa bột màu trắng; bên ngoài có chữ ký ghi tên Đỗ Văn B, Trần Văn Phú (Điều tra viên), Lê Mỹ Ngân (Người chứng kiến) và hình dấu Công an phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh. 01 gói niêm phong, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu; 02 gói nylon chứa bột màu trắng; 06 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu bên trong chứa bột màu trắng; bên ngoài có chữ ký Phạm Đức H, Trần Văn Phú (Điều tra viên), Phạm Văn Sương (Người chứng kiến) và hình dấu Công an phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh. 01 gói niêm phong, bên trong có 05 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu bên trong chứa bột màu trắng và 03 gói nylon chứa tinh thể không màu; bên ngoài có chữ ký Trần Văn Đ, Trần Văn Phú (Điều tra viên), Lê Thanh Trung (Người chứng kiến) và hình dấu Công an phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh; 01 cái hộp màu vàng và 01 cái balo màu xanh đen.

(Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân đang tạm giữ theo Phiếu nhập kho số NK22/166TAM, ngày 26/7/2022. Riêng số tiền 800.000 đồng, đã được Công an quận Bình Tân gửi vào Kho bạc Nhà nước quận Bình Tân theo giấy nộp tiền thông qua lệnh thanh toán của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam-Chi nhánh Bình Tân ngày 10/01/2022)

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các bị cáo Phạm Đức H và Trần Văn Đ mỗi người phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Phạm Đức H và Trần Văn Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND QBT;
- CA QBT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ – Văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Văn Ái